

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2022 - 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 5

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước về lập kế hoạch tài chính 05 năm và lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024;

UBND tỉnh dự kiến kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương giai đoạn 2022-2024 báo cáo trình HĐND tỉnh tham khảo khi xem xét, quyết định dự toán NSNN năm 2022 như sau:

**Phần thứ nhất
DỰ KIẾN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022**

I. DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2022

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2022: 4.0,5 tỷ đồng, tăng 19% so với dự toán Trung ương giao¹; Trong đó:

1. Xây dựng dự toán thu nội địa

Tổng thu nội địa năm 2022: 3.415,5 tỷ đồng, bằng 93,1% so với ước thực hiện năm 2021², tăng 23% so với dự toán Trung ương giao; Trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất: 1.100 tỷ đồng (trong đó, thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh: 687 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất cấp huyện: 413 tỷ đồng).

- Thu xổ số kiến thiết: 40 tỷ đồng;

¹ Dự toán Trung ương giao năm 2022: 3.430 tỷ đồng (Thu nội địa: 2.780 tỷ đồng; XNK: 650 tỷ đồng)

² Ước thu nội địa năm 2021: 3.668,840 tỷ đồng;

2. Xây dựng dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu

Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu: 650 tỷ đồng (bảng dự toán Trung ương giao); Trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng: 608,5 tỷ đồng;
- Thuế xuất khẩu, nhập khẩu: 32,4 tỷ đồng;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, lệ phí: 9,1 tỷ đồng.

II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

Căn cứ vào định mức phân bổ dự kiến theo dự thảo trình HĐND tỉnh và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ trong năm 2022; dự toán tổng chi NSDP quản lý: 9.513,54 tỷ đồng; Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 1.744,21 tỷ đồng, bao gồm:
- Chi thường xuyên: 5.381,888 tỷ đồng; Trong đó:

III. CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021:

1. Tổng nguồn thu NSDP: 9.210,28 tỷ đồng, gồm:

- Thu NSDP hưởng theo phân cấp: 3.059,35 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.027,93 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn; kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách địa phương năm trước chuyển sang để thực hiện và cân đối dự toán: 123 tỷ đồng.

2. Tổng chi NSDP: 9.513,54 tỷ đồng, gồm:

- Chi cân đối NSDP: 7.509,696 tỷ đồng;
- Chi thực hiện các chương trình mục tiêu: 1.835,919 tỷ đồng;
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện thực hiện chính sách chế độ theo các Nghị quyết HĐND tỉnh và hỗ trợ một số chính sách, nhiệm vụ: 167,925 tỷ đồng.

3. Bội chi ngân sách địa phương: 303,26 tỷ đồng (Mức bội chi Trung ương giao: 152,8 tỷ đồng)

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH 3 NĂM 2022-2024

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 3 NĂM 2022-2024

1. Phù hợp với tình hình thực tế thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, dự báo trong thời gian 3 năm kế hoạch, góp phần chủ động xây dựng các kế hoạch, nhiệm vụ, chế độ, chính sách theo các ưu tiên nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách.

2. Phản ánh đầy đủ các khoản thu NSNN và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; chi ngân sách được lập theo cơ cấu lĩnh vực và các khoản chi chủ yếu.

3. Đảm bảo các nguyên tắc về cân đối, quản lý, phân cấp ngân sách, quản lý nợ công theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý nợ công.

II. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 3 NĂM 2022-2024

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và các năm trước sẽ có tác động tích cực đến kết quả thực hiện của kế hoạch tài chính giai đoạn 2022-2024. Công tác cải cách hành chính, tiết kiệm, phòng chống lãng phí và trách nhiệm các cấp, ngành, công chức trong thực thi nhiệm vụ được nâng lên, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện và việc các dự án mới đang được đầu tư sẽ đi vào hoạt động (như các dự án điện gió, các dự án Khu kinh tế Đông Nam, ...) góp phần đảm bảo tính khả thi trong việc triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2022-2024.

Bên cạnh những thuận lợi, dự báo còn những yếu tố khó khăn tác động đến kế hoạch tài chính 3 năm giai đoạn 2021-2023 như sau:

- Tỉnh Quảng Trị là địa phương có đời sống kinh tế xã hội, hạ tầng đã có những bước phát triển nhưng vẫn còn khó khăn; quy mô nền kinh tế của tỉnh so với cả nước còn nhỏ; nguồn thu ngân sách còn hạn chế, thiếu ổn định, vẫn phải nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương để đảm bảo nhu cầu chi do vậy không chủ động trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kết quả công tác thu hút đầu tư chưa cao so với các địa phương lân cận.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu phát triển; đời sống nhân dân ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới còn nhiều khó khăn. Là một trong những tỉnh thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh nên việc đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội, khắc phục thiên tai tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn.

- Trong cơ cấu thu ngân sách nhà nước, thu từ tiền sử dụng đất còn chiếm tỷ trọng lớn; thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó ngoài quốc doanh quy mô còn thấp và mức tăng hàng năm chưa cao nên cũng ảnh hưởng đến việc bố trí nguồn tăng chi của địa phương (các Nghị quyết của HĐND tỉnh, tăng chi đầu tư phát triển, ...).

V. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH 3 NĂM 2022-2024

Trên cơ sở dự toán thu, chi NSNN năm 2022, những yếu tố tác động đến kế hoạch tài chính-ngân sách; dự báo các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội; tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương 3 năm 2021-2023 và mức tăng thu ngân sách theo quy định. UBND tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024, báo cáo HĐND tỉnh làm cơ sở khi xem xét, quyết định dự toán và phân bổ NSDP như sau:

1. Kế hoạch thu NSNN trên địa bàn 2022-2024

Tổng thu NSNN trên địa bàn 2022-2024: 12.901,905 tỷ đồng (năm 2022 là 4.065,5 tỷ đồng; năm 2023: 4.293,05 tỷ đồng; năm 2024: 4.543,355 tỷ đồng); trong đó:

- Thu nội địa: 10.951,905 tỷ đồng (năm 2022 là 3.415,5 tỷ đồng; năm 2023: 3.643,05 tỷ đồng; năm 2024: 3.893,5 tỷ đồng)

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 1.950 tỷ đồng (dự kiến bình quân: 650 tỷ đồng/năm, bằng số dự kiến giao dự toán năm 2022).

2. Kế hoạch chi ngân sách địa phương 2022-2024

Tổng chi ngân sách địa phương 2022-2024: 28.788,439 tỷ đồng (năm 2022 là 9.513,54 tỷ đồng; năm 2023: 9.594,782 tỷ đồng; năm 2024: 9,680,118 tỷ đồng); trong đó:

- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 22.776,907 tỷ đồng

- Tổng chi chương trình mục tiêu và các nhiệm vụ khác từ nguồn NSTW hỗ trợ có mục tiêu: 5.507,757 tỷ đồng (chưa bao gồm chi các Chương trình mục tiêu Quốc gia; số kế hoạch được lập xây dựng theo các số liệu dự kiến Trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương năm 2022; sẽ thực hiện điều chỉnh nếu số giao của trung ương có sự thay đổi).

3. Kế hoạch vay nợ chính quyền địa phương giai đoạn 2022-2024

- Dự nợ đầu kỳ giai đoạn 2022-2024 dự kiến: 134,509 tỷ đồng.

- Trả nợ gốc giai đoạn 2022-2024 dự kiến: 66,549 tỷ đồng.

- Tổng mức vay của NSĐP giai đoạn 2022-2024 dự kiến: 698,149 tỷ đồng.

- Dự nợ cuối kỳ giai đoạn 2022-2024 dự kiến: 766,109 tỷ đồng.

- Tỷ lệ dự nợ cuối kỳ/ mức dự nợ tối đa (%): 100%

- Bội chi ngân sách cả giai đoạn: 300 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT/Tỉnh ủy (B/cáo);
- Chủ tịch, Các PCT;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TM.

Võ Văn Hưng